

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 403/2022/HCPT

Ngày: 09/9/2022

V/v: Khiếu kiện quyết định
hành chính về quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hoa;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Mạnh Hùng;

Ông Võ Hồng Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Chuyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bình, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hành chính thụ lý số 250/2022/TLPT-HC ngày 23 tháng 6 năm 2022 do có kháng cáo của người khởi kiện, đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 53/2021/HC-ST ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 8055/2022/QĐ-PT ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị H; sinh năm 1957; Địa chỉ: Xóm 12 xã Q H, huyện Q L, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt, xin xét xử vắng mặt

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hồng V; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An. Vắng mặt, xin xét xử vắng mặt

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q L, tỉnh Nghệ An; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Q; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q L, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt, xin xét xử vắng mặt

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thành N; sinh năm 1957; Địa chỉ: Xóm 12 xã Q H, huyện Q L, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt, xin xét xử vắng mặt

4. Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Nguyễn Thị H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, ý kiến tại phiên họp đối thoại, bà Nguyễn Thị H trình bày: Năm 1988, gia đình bà Nguyễn Thị H được Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã Q H cấp đất bám đường Quốc lộ 1A, diện tích 346 m², có chiều rộng 12,5 mét, chiều dài 27,7 mét (đã trừ 05 mét tính từ chân đường đắp); khi đó, có sơ đồ, phiếu thu tiền, thông báo nhưng nay không còn. Diện tích đất trên ngày 16 tháng 6 năm 1993 được UBND huyện Q L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là Giấy CNQSDĐ) tại thửa đất số 634, tờ bản đồ số 3, diện tích 290 m². Gia đình bà H đã xây dựng nhà ở và các công trình phụ trên đất sử dụng. Năm 1995, khi thực hiện dự án PMU1, gia đình bà H không được đền bù vì nhà làm sâu vào phía Tây. Khi thực hiện dự án nâng cấp Quốc lộ 1A năm 2014 thì ảnh hưởng diện tích đất là 57,1 m², trên đất có 04 cây dừa nhưng không được đền bù, bồi thường. Bà Nguyễn Thị H khiếu nại yêu cầu bồi thường 57,1 m² đất bị ảnh hưởng bởi dự án đã được Chủ tịch UBND huyện Q L, tỉnh Nghệ An đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2134/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2018 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, kết luận: Không thực hiện đền bù, hỗ trợ. Bà H không đồng ý, tiếp tục khiếu nại lên Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An. Đến ngày 05 tháng 6 năm 2019, Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An đã ban hành Quyết định số 2076/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần 02, nội dung quyết định giải quyết: Giữ nguyên quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu. Do đó, bà Nguyễn Thị H khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết:

- Hủy Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch UBND huyện Q L, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại của bà (lần đầu);

- Hủy Quyết định số 2076/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị H (lần 2).

Người đại diện của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An có văn bản trình bày: Việc bà Nguyễn Thị H khiếu nại UBND huyện Q L, tỉnh Nghệ An không bồi thường về đất đối với diện tích đất của bà nằm trong phạm vi 13,5 mét thuộc hành lang Quốc lộ 1A khi Nhà nước thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A là khiếu nại sai, bởi vì: Theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Đất đai năm 2003 và khoản 1 Điều 75 của Luật Đất đai năm 2013 thì điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội; vì lợi ích quốc gia, công cộng đối với các hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất (không phải là đất thuê) là các hộ có Giấy CNQSDĐ hoặc có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc có đủ điều kiện được cấp Giấy CNQSDĐ theo quy định mà chưa được cấp. Các loại giấy tờ liên quan đến việc cấp đất của UBND xã Q H năm 1988 - 1989 do một số công dân xuất trình cùng các hồ sơ quản lý đất đai tại địa phương là các tư liệu để xem xét điều kiện cấp Giấy

CNQSDĐ cho các hộ gia đình sử dụng đất; cơ quan có thẩm quyền sẽ sử dụng kết quả này để làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trong trường hợp các hộ gia đình chưa được cấp Giấy CNQSDĐ. Tuy nhiên, do hộ bà Nguyễn Thị H đã được UBND huyện Q L cấp Giấy CNQSDĐ năm 1993 nên việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất phải căn cứ vào Giấy CNQSDĐ đã cấp. Tại Giấy CNQSDĐ mà UBND huyện Q L cấp năm 1993 cho bà Nguyễn Thị H không có (không cấp) phần diện tích nằm trong phạm vi 13,5 mét thuộc hành lang Quốc lộ 1A mà công dân khiếu nại, yêu cầu bồi thường. Do đó, không đủ điều kiện bồi thường về đất đối với phần diện tích đất nằm trong phạm vi 13,5 mét cho hộ bà H. Nội dung khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Q L không thực hiện đền bù, bồi thường cho hộ bà Nguyễn Thị H đối với phần diện tích đất nằm trong phạm vi 13,5 mét khi Nhà nước thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A đoạn qua xã Q H tại Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2018 là đúng quy định của pháp luật. Do đó, người đại diện của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định giải quyết khiếu nại, không đồng ý và đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Người đại diện của Chủ tịch UBND huyện Q L, tỉnh Nghệ An có văn bản trình bày: Việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị H được Chủ tịch UBND huyện Q L giải quyết và kết luận tại Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2018 và được Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An giải quyết tại Quyết định số 2076/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2019. Việc giải quyết khiếu nại đảm bảo đúng quy định của pháp luật và giữ nguyên quan điểm giải quyết khiếu nại lần đầu, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại phiên họp đối thoại, các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự vắng mặt và có văn bản giữ nguyên ý kiến, quan điểm đã trình bày.

Bản án hành chính sơ thẩm số 53/2021/HC-ST ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3, Điều 30, khoản 3, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 42 của Luật Đất đai năm 2003; khoản 1 Điều 75, Điều 204 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 17, khoản 2 Điều 18, Điều 21; Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 38, Điều 39, Điều 40 của Luật Khiếu nại năm 2011; tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q L, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị H, Thôn 12, xã Q H, huyện Q L, tỉnh Nghệ An (lần đầu) và Quyết định số 2076/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị H; trú tại Xóm 12, xã Q H, huyện Q L, tỉnh Nghệ An (lần 2).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thành N nhận được Bản án sơ thẩm.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, người khởi kiện có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm. Lý do, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chưa đúng quy định của pháp luật, đánh giá chứng cứ thiếu khách quan, áp dụng pháp luật sai.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Người khởi kiện, Đại diện Người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Về việc chấp hành pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án ở giai đoạn phúc thẩm tới trước khi nghị án người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của luật tố tụng.

Về nội dung: Thời hiệu khởi kiện đảm bảo quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng hành chính

Sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị H, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị H được gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đảm bảo thời hạn, hình thức, nội dung phù hợp với quy định tại các điều 204, 205, 206 Luật Tố tụng hành chính, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các đương sự vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị H: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm. Lý do, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chưa đúng quy định của pháp luật, đánh giá chứng cứ thiếu khách quan, áp dụng pháp luật sai. Hội đồng xét xử thấy:

[4] Về thẩm quyền giải quyết khiếu nại: Bà Nguyễn Thị H khiếu nại UBND huyện Q L, tỉnh Nghệ An không bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất, tài sản trên đất, công bồi trúc trong phạm vi 13,5 mét cho gia đình bà khi Nhà nước thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A đoạn qua xã Q H. Chủ tịch UBND huyện Q L, tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết khiếu nại lần đầu và ban hành Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2018 là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 17 của Luật Khiếu nại. Sau khi Chủ tịch UBND huyện Q L, tỉnh Nghệ An giải quyết khiếu nại lần đầu, bà H khiếu nại lần hai và được Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết, ban hành Quyết định số 2076/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2019 là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Khiếu nại.

[5] Về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại: Theo quy định của pháp luật, sau khi thụ lý giải quyết khiếu nại, người có thẩm quyền giải quyết tiến hành các thủ tục xác minh nội dung khiếu nại, tổ chức đối thoại và ban hành quyết định giải quyết khiếu nại; thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý, đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý, đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý. Sau khi nhận được đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị H, UBND huyện Q L và UBND tỉnh Nghệ An đã thành lập đoàn tiến hành xác minh, đối thoại, làm việc với người khiếu nại, lập hồ sơ phục vụ việc giải quyết khiếu nại và ban hành quyết định giải quyết khiếu nại là đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 38, Điều 39, Điều 40 của Luật Khiếu nại; Điều 204 của Luật Đất đai năm 2013.

[6] Về nội dung giải quyết khiếu nại: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp là các tài liệu hồ sơ địa chính đất qua các thời kỳ (bản đồ đo đạc theo Chỉ thị 299/TTg; bản đồ địa chính năm 1997, chỉnh lý năm 2004; sổ mục kê; sổ địa chính; bản đồ địa chính năm 2013, chỉnh lý năm 2014), thể hiện phần diện tích đất 57,1 m² gia đình bà Nguyễn Thị H bị ảnh hưởng khi Nhà nước thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A đoạn qua xã Q H năm 2014 là đất hành lang giao thông, không thuộc diện tích đất được giao cho gia đình bà H quản lý, sử dụng. Theo bà H trình bày thì diện tích đất gia đình bà được UBND xã Q H cấp năm 1988 là 346 m², có chiều rộng cách bóm Quốc lộ 1A 12,5 mét và chiều dài 27,7 mét, đã trừ đi 05 mét tính từ chân đường đắp nhưng không có tài liệu gì chứng minh. Ngày 16 tháng 6 năm 1993, gia đình bà H được UBND huyện Q L cấp Giấy CNQSDĐ tại thửa đất

số 647, tờ bản đồ số 3, diện tích 290 m². Do vậy, việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất phải căn cứ vào Giấy CNQSDĐ đã cấp. Tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà UBND huyện Q L cấp năm 1993 cho gia đình bà Nguyễn Thị H không có (không cấp) phần diện tích đất nằm trong phạm vi 13,5 mét thuộc hành lang Quốc lộ 1A. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Đất đai năm 2003 và khoản 1 Điều 75 của Luật Đất đai năm 2013 thì gia đình bà H không đủ điều kiện để được bồi thường đối với phần diện tích đất nằm trong phạm vi 13,5 mét khi Nhà nước thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A và nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gia đình bà H được cấp. Do vậy, Chủ tịch UBND huyện Q L giải quyết khiếu nại, không chấp nhận khiếu nại về việc yêu cầu thực hiện đền bù, bồi thường cho hộ bà Nguyễn Thị H đối với phần diện tích đất nằm trong phạm vi 13,5 mét khi Nhà nước thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A đoạn qua xã Q H tại Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2018 là đúng quy định của pháp luật. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết khiếu nại lần hai tại Quyết định số 2076/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2019, nội dung công nhận và giữ nguyên phần nội dung giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Q L tại Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2018 là có căn cứ, đúng quy định.

[7] Tại thời điểm thi công dự án, bà H trình bày trên phần đất bị ảnh hưởng có 04 cây dừa, UBND xã Q H đã chặt 02 cây nhưng không có tài liệu chứng minh.

[8] Từ các căn cứ nêu trên, xét thấy bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch UBND huyện Q L và Quyết định số 2076/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại nội dung không bồi thường đối với diện tích đất của gia đình bà H nằm trong phạm vi 13,5 mét thuộc hành lang Quốc lộ 1A khi Nhà nước thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A năm 2014 là đúng quy định.

[9] Bà Nguyễn Thị H kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh. Do vậy, kháng cáo của bà H không có căn cứ chấp nhận.

[10] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị bác toàn bộ kháng cáo của bà Nguyễn Thị H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H là người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền án phí, được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 241, Điều 349 của Luật Tổ tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị H; Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 53/2021/HC-ST ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H là người cao tuổi, được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu Phòng HCTP; HSVA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hoa